

Số: /KH-UBND

Tuần Giáo, ngày 24 tháng 4 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Giải quyết việc làm cho người lao động năm 2023 trên địa bàn huyện Tuần Giáo**

*Căn cứ Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh năm 2023 tỉnh Điện Biên;*

*Thực hiện Kế hoạch số 513/KH-UBND ngày 20/02/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giải quyết việc làm cho người lao động tỉnh Điện Biên năm 2023; Văn bản số 432/SLĐTĐ&XH ngày 01/3/2023 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Điện Biên về việc thực hiện Kế hoạch giải quyết việc làm cho người lao động tỉnh Điện Biên năm 2023.*

UBND huyện Tuần Giáo xây dựng Kế hoạch giải quyết việc làm năm 2023 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Tạo việc làm, đảm bảo việc làm cho người có khả năng lao động và có nhu cầu làm việc; giúp cho người lao động chưa có việc làm sớm có việc làm; người thiếu việc làm hoặc có việc làm nhưng không ổn định, hiệu quả thấp sẽ có thêm việc làm, việc làm ổn định, hiệu quả cao hơn.

Đẩy mạnh phát triển thị trường lao động, thu thập thông tin cung - cầu lao động, kết nối thông tin việc làm trên địa bàn huyện với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong nước và nước ngoài, nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tích cực, giảm tỷ lệ lao động trong ngành nông nghiệp, tăng tỷ lệ lao động trong ngành công nghiệp - xây dựng, thương mại và dịch vụ.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

Giải quyết việc làm mới cho 1.000 lao động, trong đó: Thông qua Quỹ Quốc gia hỗ trợ việc làm cho 150 lao động; cung ứng lao động cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong và ngoài tỉnh khoảng 200 lao động; xuất khẩu lao động cho 05 lao động; thông qua các chương trình phát triển kinh tế - xã hội 645 lao động.

Tỷ lệ tạo việc làm mỗi giới (nam/nữ) trong tổng số lao động được tạo việc làm đạt tối thiểu 40%.

Cuối năm 2023, số lao động làm việc trong nền kinh tế quốc dân khoảng 56.120 người, chiếm 99,5% tổng số lực lượng lao động. Trong đó, chia ra theo 3 nhóm ngành kinh tế chính như sau: Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản: 66,4%; Công nghiệp – Xây dựng: 20,5; Thương mại – Dịch vụ: 13,1%.

Tuyên truyền, tư vấn việc làm, học nghề và chính sách pháp luật lao động cho khoảng 2.000 lượt người.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Tạo việc làm từ phát triển kinh tế - xã hội**

#### **1.1. Mục tiêu**

Duy trì, tạo việc làm ổn định, thường xuyên cho 56.120 lao động, tạo việc làm mới cho 645 lao động.

#### **1.2. Nhiệm vụ**

##### *1.2.1. Phát triển nông, lâm nghiệp và kinh tế nông thôn*

Tiếp tục huy động, lồng ghép các nguồn lực để triển khai các kế hoạch, đề án phát triển sản xuất phát triển nông, lâm nghiệp và kinh tế nông thôn, đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản của huyện trên cơ sở cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung có liên kết và ứng dụng công nghệ cao

*(Phát triển cây ăn quả lợi thế, đặc sản theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, bền vững trên địa bàn huyện Tuần Giáo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Phát triển bền vững chăn nuôi gia súc ăn cỏ (trâu, bò, dê) theo chuỗi giá trị gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững trên địa bàn huyện Tuần Giáo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án mỗi xã một sản phẩm OCOP; Đề án bảo tồn, phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống gắn với sản phẩm OCOP và du lịch nông nghiệp nông thôn trên địa bàn huyện Tuần Giáo giai đoạn 2021-2025 định hướng phát triển 2030; Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp huyện Tuần Giáo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030).*

Tăng cường khai thác tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng địa phương trong huyện, nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện.

Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại sản xuất nông, lâm nghiệp, quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với cây trồng, vật nuôi; thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng nâng cao giá trị, chất lượng và phát triển thương hiệu mở rộng thị trường sản phẩm đối với các sản phẩm: Gạo, cà phê, mắc ca, gia súc ăn cỏ... Tiếp tục triển khai nhân rộng mô hình liên kết sản xuất lúa cánh đồng lớn; mở rộng diện tích đồn điền đổi thửa để phát triển sản phẩm hàng hóa, duy trì và phát triển những sản phẩm OCOP đã được công nhận.

Sử dụng linh hoạt đất lúa để đảm bảo an ninh lương thực; hỗ trợ, củng cố, nâng cao hiệu quả các vùng sản xuất theo hướng chuyên canh, đạt tiêu chuẩn, truy xuất nguồn gốc. Đẩy nhanh tiến độ phát triển các dự án trồng Mắc ca, sản xuất nông lâm kết hợp, lâm sản ngoài gỗ đã được chấp thuận chủ trương đầu tư trên địa bàn huyện.

Chú trọng bảo tồn, phát triển các giống vật nuôi bản địa, tạo các sản phẩm đặc sản có chất lượng, giá trị cao phù hợp với nhu cầu thị trường; thực hiện hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, đặc biệt là Dịch tả lợn Châu phi, Viêm da nổi cục trên trâu bò. Khai thác lợi thế mặt nước từ hệ thống sông, suối, ao, hồ thủy lợi, thủy điện để phát triển nuôi trồng thủy sản.

Đẩy mạnh thực hiện khoanh nuôi tái sinh rừng. Tập trung đẩy nhanh hoàn thành dứt điểm việc giao đất, giao rừng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp theo kế hoạch. Tiếp tục rà soát quy hoạch 3 loại rừng và thực hiện phân định ranh giới, cắm mốc rừng trên thực địa. Tăng cường khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp và thành phần kinh tế khác tham gia đầu tư phát triển rừng sản xuất, trồng rừng gỗ lớn (Giổi xanh, Tô hạp Điện Biên, Lát hoa, Thông, Sa mộc,...) theo hướng tập trung, tạo vùng nguyên liệu để thu hút doanh nghiệp chế biến vào đầu tư xây dựng nhà máy chế biến gỗ tại huyện...tiếp tục nghiên cứu, thử nghiệm một số cây dược liệu quý, có giá trị kinh tế cao theo hướng sản xuất hàng hóa.

Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn đẩy mạnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, thực chất và bền vững, ưu tiên hỗ trợ các vùng khó khăn, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới đối với các xã đã đạt chuẩn, cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới. Triển khai thực hiện Đề án “Bảo tồn, phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống gắn với sản phẩm OCOP và du lịch nông nghiệp nông thôn trên địa bàn huyện Tuần Giáo giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030”; theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX xây dựng và quảng bá thương hiệu các sản phẩm, chỉ dẫn địa lý các sản phẩm đặc sản, chủ lực của huyện,...

Chỉ đạo các cấp, các ngành bám sát văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương về việc phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn huyện Tuần Giáo năm 2023, để chủ động theo dõi, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm tối đa các thiệt hại có thể xảy ra.

### *1.2.2. Phát triển công nghiệp và xây dựng*

Duy trì hoạt động vận hành khai thác ổn định, hiệu quả các nhà máy thủy điện đã đưa vào vận hành và các dự án khởi công xây dựng mới trong năm. Khai thác hợp lý, hiệu quả, bền vững các loại khoáng sản. Chủ động kiểm soát linh hoạt, chặt chẽ sự biến động giá các loại vật tư lưu thông trên thị trường, đảm bảo cung ứng các loại vật liệu xây dựng thông thường cho các dự án trọng điểm của huyện, nhất là đất, cát san lấp cho các công trình, dự án.

Tập trung phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản và thực phẩm theo

chuỗi liên kết giá trị. Gia tăng các sản phẩm chế biến từ nông sản, thực phẩm để nâng cao giá trị, đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng trong huyện và phục vụ du lịch, tạo điều kiện để hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp. Có chính sách khuyến khích và chú trọng khôi phục các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống. Tăng cường quản lý khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm có hiệu quả tài nguyên nước. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo an ninh nguồn nước cho các khu vực tập trung dân cư. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải tại các xã, thị trấn.

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp - xây dựng, tạo ra nhiều chỗ làm mới làm chuyển hướng về cơ cấu lao động theo hướng tích cực; có kế hoạch liên kết với các chủ đầu tư đang thực hiện các dự án trên địa bàn huyện, phối hợp với các tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thu hút, tạo việc làm cho lao động tại địa phương đáp ứng được công việc.

### *1.2.3. Phát triển thương mại và dịch vụ*

Tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển các loại hình dịch vụ, đa dạng hóa các loại hình sản phẩm hàng hóa; thúc đẩy tăng trưởng thị trường hàng hóa bán lẻ và dịch vụ thương mại. Thực hiện các giải pháp đảm bảo cân đối cung cầu, bình ổn thị trường, đảm bảo cung cấp các mặt hàng thiết yếu và thu mua nông sản hàng hóa cho Nhân dân.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách liên quan tới hoạt động XTTM, TMĐT đến các tổ chức, doanh nghiệp. Tập trung tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm OCOP, các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và sản phẩm, hàng hóa có thế mạnh của huyện như: Mắc ca, táo mèo, cà phê, dừa, mía, dưa mè và các sản phẩm có chất lượng khác.... đến với người tiêu dùng để tìm kiếm, duy trì và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Tăng cường hoạt động quản lý thị trường để đảm bảo hài hòa lợi ích giữa người sản xuất, trung gian thương mại và người tiêu dùng; tăng cường thực hiện các quy định về giao dịch thương mại theo Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, thúc đẩy tăng trưởng thị trường hàng hóa bán lẻ và dịch vụ thương mại; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tập trung kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm các hành vi đầu cơ, găm hàng, tăng giá, gian lận thương mại, không niêm yết giá và bán không theo giá niêm yết, kiểm soát chặt chẽ chất lượng hàng hóa và VSATTP, các mặt hàng thiết yếu.

Phát triển dịch vụ du lịch: Tích cực triển khai các nội dung, nhiệm vụ cụ thể của Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử Quốc gia gắn với phát triển du lịch huyện Tuần Giáo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để phục vụ phát triển du lịch; mở rộng các hoạt động liên kết, đa dạng hóa sản phẩm du lịch của huyện.

Vận tải, bưu chính viễn thông: Tiếp tục phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ số hóa để phát triển kinh tế số, chính quyền số, xã hội số. Đẩy mạnh

việc phổ cập dịch vụ bưu chính, viễn thông cho các vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn đáp ứng nhu cầu của Nhân dân. Đa dạng hóa loại hình, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải.

**1.3. Cơ quan, địa phương đồng chủ trì thực hiện:** Các phòng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kinh tế - Hạ tầng, Văn hóa - Thông tin, Tài nguyên và Môi trường; Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh Truyền hình; Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện và UBND các xã, thị trấn.

**1.4. Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện:** Phòng Tài Chính Kế hoạch và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

## **2. Tạo việc làm từ hoạt động cho vay vốn Quỹ quốc gia về việc làm**

### **2.1. Mục tiêu**

Thông qua việc cho vay vốn ưu đãi đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh và người lao động để tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm cho khoảng 150 lao động.

### **2.2. Nhiệm vụ**

Tiếp tục sử dụng có hiệu quả Quỹ cho vay giải quyết việc làm, nguồn vốn Ngân hàng chính sách xã hội huy động và nguồn vốn ủy thác cho vay của địa phương, tập trung tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh sử dụng nhiều lao động; cho vay vốn đối với các dự án tạo việc làm ở vùng chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp, phát triển các vùng chuyên canh, các trang trại chăn nuôi, trồng trọt, ... tạo nhiều việc làm ổn định và chất lượng.

Thực hiện lồng ghép các hoạt động của chương trình cho vay giải quyết việc làm và chương trình giảm nghèo để phát huy hiệu quả vốn vay, tạo việc làm mới và ổn định cuộc sống.

Thực hiện cho vay đúng đối tượng, đảm bảo mục tiêu giải quyết việc làm và bảo toàn vốn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện vốn vay tại địa phương, phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

**2.3. Đơn vị chủ trì thực hiện:** Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện.

**2.4. Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện:** Phòng Lao động - TB&XH, Phòng Tài chính - Kế hoạch, các đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn.

## **3. Đẩy mạnh công tác cung ứng, giới thiệu việc làm cho các doanh nghiệp và người lao động**

### **3.1. Mục tiêu**

Cung ứng, giới thiệu việc làm cho khoảng 200 lao động (trong đó có khoảng 160 lao động đi làm việc tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp ngoài tỉnh; 40 lao động tuyển dụng vào các doanh nghiệp, cơ sở SXKD trong tỉnh).

### **3.2. Nhiệm vụ**

Phát triển các loại hình doanh nghiệp theo hướng: Khuyến khích các thành phần kinh tế huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển, nhất là các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, du lịch; khuyến khích thành lập mới các doanh nghiệp, tạo việc làm cho người lao động.

Tiếp tục khai thác mở rộng thị trường lao động ra các tỉnh, thành phố có nhu cầu tuyển dụng lao động lớn (Bắc Giang, Bắc Ninh, Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hà Nội, Hưng Yên, Thái Nguyên...); đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh các công ty, doanh nghiệp, khu công nghiệp ngoài tỉnh; đăng tải thông tin về nhu cầu tuyển dụng lao động của các công ty, doanh nghiệp, cung cấp thông tin đầy đủ về chế độ, chính sách, điều kiện tuyển chọn, điều kiện làm việc, sinh hoạt và thu nhập của người lao động khi làm việc tại các công ty, doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Tổ chức ngày hội, hội chợ việc làm việc làm tại Trung tâm huyện, UBND các xã, thị trấn; tăng cường tổ chức phiên giao dịch việc làm online để tạo cơ hội cho người lao động tiếp xúc, trao đổi trực tiếp với người sử dụng lao động. Tổ chức hoạt động tư vấn, định hướng nghề nghiệp; hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng làm việc, tìm việc cho thanh niên, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, phụ nữ nghèo nông thôn.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Dự án 4 Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững thuộc CTMTQG giảm nghèo bền vững năm 2023; Dự án 5 Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thuộc CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN năm 2023.

**3.3. Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện:** Phòng Lao động - TB&XH; Trung tâm GDNN - GDTX huyện; Phòng Tài Chính Kế hoạch; UBND các xã, thị trấn.

**3.4. Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện:** Các cơ quan, đơn vị có liên quan; các tổ chức chính trị - xã hội, Trung tâm Giới thiệu việc làm, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

## **4. Hỗ trợ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**

### **4.1. Mục tiêu**

Có khoảng 05 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, trong đó 100% lao động được học ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết trước khi xuất cảnh.

### **4.2. Nhiệm vụ**

Tăng cường công tác tập huấn, thông tin, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước và của tỉnh, huyện về hoạt động XKLD; giúp người dân nâng cao nhận thức, nắm rõ thông tin về thị trường lao động ngoài nước, số doanh nghiệp có đủ tư cách pháp nhân và được phép tuyển dụng lao động xuất khẩu hoạt động trên địa bàn huyện, ngăn ngừa các

hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực xuất khẩu lao động và phòng tránh thiệt hại cho người lao động.

Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ, theo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 và các chính sách khác (nếu có) để người lao động có nhu cầu tham gia xuất khẩu lao động được thụ hưởng chính sách đầy đủ, kịp thời.

Lựa chọn và cho phép các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ có các đơn hàng phù hợp với nhu cầu người lao động tham gia tuyển chọn lao động trên địa bàn huyện; đồng thời, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tổ chức các buổi tư vấn tuyên truyền, tuyển chọn người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Tăng cường công tác tuyên truyền vận động người lao động làm việc ở nước ngoài hoàn thành hợp đồng về nước đúng thời hạn; tích cực vận động trực tiếp tới thân nhân người lao động tại địa phương động viên con, em của mình đang cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc tự nguyện về nước theo quy định, giảm tỷ lệ lao động cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc và các nước.

**4.3. Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện:** Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội, Ngân hàng CSXH huyện và UBND các xã, thị trấn.

**4.4. Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện:** Trung tâm Y tế huyện, Công an huyện, phòng Tài chính - Kế hoạch; Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh Truyền hình, Huyện đoàn ; Hội Liên hiệp phụ nữ; Hội Nông dân; Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh, các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ xuất khẩu lao động vào tuyển chọn lao động trên địa bàn huyện.

## **5. Đẩy mạnh công tác giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn**

### *5.1. Mục tiêu*

Tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo nghề đạt trên 80%.

### *5.2. Nhiệm vụ*

Tập trung triển khai nâng cao chất lượng đào tạo nghề, liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp trong đào tạo, cung ứng nhân lực, gắn đào tạo với nhu cầu của doanh nghiệp tuyển dụng lao động, chỉ đào tạo khi đã xác định được đầu ra cho học sinh, học viên.

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phối hợp với các doanh nghiệp để hỗ trợ đào tạo lao động phù hợp với nhu cầu, nội dung, thời gian của doanh nghiệp phục vụ phục hồi sản xuất kinh doanh; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động trên địa bàn huyện, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hỗ trợ học nghề cho người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số; hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, đối tượng chấp hành xong hình phạt tù, thanh niên tình nguyện; hỗ trợ thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp nâng cao khả năng tự tạo việc làm, tự tìm việc làm cho người lao động.

Triển khai các chương trình hợp tác với doanh nghiệp trong đào tạo và giải quyết việc làm cho học sinh, học viên.

### *5.3. Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện*

Phòng Nông nghiệp&PTNT, phòng Lao động – TB&XH, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện, UBND các xã, thị trấn.

### *5.4. Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện*

Ngân hàng CSXH huyện, Trung tâm giới thiệu việc làm, Các công ty, Doanh nghiệp trong và ngoài huyện.

## **6. Thực hiện chính sách hỗ trợ tạo việc làm cho những người chấp hành xong án phạt tù**

### *6.1. Mục tiêu*

Thực hiện tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí, hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù có nhu cầu hỗ trợ đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm.

### *6.2. Nhiệm vụ*

Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện tốt Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng; Kế hoạch số 1480/KH-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh Điện Biên triển khai thực hiện Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ.

Quan tâm tiếp nhận, giúp đỡ những người chấp hành xong hình phạt tù có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vay vốn đào tạo nghề nghiệp, vay vốn tạo việc làm khi có nhu cầu để ổn định cuộc sống, hòa nhập với cộng đồng, hạn chế tái phạm tội và vi phạm pháp luật.

Thực hiện tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí cho người chấp hành xong hình phạt tù; đồng thời theo dõi tình trạng việc làm của người chấp hành xong hình phạt tù.

Tạo điều kiện thuận lợi cho người chấp hành xong hình phạt tù được vay vốn đào tạo nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về tín dụng đối với học sinh, sinh viên; được vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm, được ưu tiên đăng ký tham gia chính sách việc làm công theo quy định của pháp luật về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm.

### *6.3. Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện*



Phòng Lao động TB&XH, Trung tâm GDNN-GDCTX huyện, Ngân hàng CSXH huyện, UBND các xã, thị trấn.

#### *6.4. Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện*

Công an huyện, Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh.

### **7. Thông tin, tuyên truyền về các chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm, hỗ trợ tuyển dụng lao động**

#### *7.1. Nhiệm vụ*

Hỗ trợ đưa tin, thông báo về nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng của huyện để người lao động nắm bắt, tìm kiếm việc làm phù hợp với nguyện vọng, trình độ. Đổi mới phương thức tuyên truyền, nhằm đưa thông tin về cung, cầu lao động đến với người lao động và doanh nghiệp kịp thời, chính xác.

Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về pháp luật lao động, quan hệ lao động và trách nhiệm, lợi ích của quan hệ lao động nhằm tạo việc làm bền vững cho người lao động và doanh nghiệp. Hỗ trợ doanh nghiệp để xây dựng mô hình sản xuất an toàn, phục hồi sản xuất kinh doanh: Hướng dẫn bảo đảm các tiêu chí an toàn, vệ sinh lao động, thực hiện các quy định của pháp luật về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, hợp đồng lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội.

#### *7.2. Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện*

Phòng Lao động – TB&XH, Phòng Văn hóa – Thông tin, UBND các xã, thị trấn.

#### *7.3. Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện*

Trung tâm Văn hóa – Truyền thanh – Truyền hình, các đơn vị có liên quan.

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác giải quyết việc làm, gắn công tác đào tạo với sử dụng nguồn nhân lực; nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong thực hiện chính sách việc làm; xác định giải quyết việc làm cho người lao động là trách nhiệm chung của các cấp, các ngành và bản thân người lao động.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về việc làm, xuất khẩu lao động, giáo dục nghề nghiệp và thị trường lao động.

3. Triển khai thực hiện các chương trình dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội phải gắn với chỉ tiêu tạo việc làm, đặc biệt ưu tiên sử dụng lao động của địa phương, lao động là người dân tộc thiểu số, lao động hộ nghèo, hộ cận nghèo...; lồng ghép công tác giải quyết việc làm với các chương trình, dự án tại địa phương. Thực hiện tốt chính sách việc làm công theo quy định của Luật Việc làm, chính quyền cấp xã làm chủ đầu tư có trách nhiệm bố trí nguồn nhân lực địa phương trực tiếp tham gia triển khai thực hiện.

4. Chú trọng công tác tuyên truyền phổ biến chính sách việc làm, xuất khẩu lao động, thông tin thị trường lao động, tư vấn giới thiệu việc làm phù hợp với người lao động từng địa bàn, người lao động thất nghiệp; thường xuyên trao đổi thông tin, nắm tình trạng việc làm và thu nhập của người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp trong nước và người lao động đang làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

5. Đẩy mạnh công tác giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động cho người lao động, thực hiện giáo dục nghề nghiệp theo nhu cầu của người sử dụng lao động, nhu cầu nhân lực của các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và thị trường lao động.

6. Huy động, khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn cho vay từ Quỹ quốc gia về việc làm, nguồn vốn Ngân hàng Chính sách xã hội huy động và nguồn vốn ủy thác của địa phương cho vay giải quyết việc làm; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh sử dụng nhiều lao động vay vốn với lãi suất ưu đãi từ các nguồn vốn để đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất, hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm. Quản lý tốt nguồn vốn vay, bảo đảm vòng quay nguồn vốn, đáp ứng nhu cầu thực tế của nhiều dự án, nhiều người lao động. Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động cho vay, mục đích sử dụng vốn, đánh giá hiệu quả của dự án vay vốn.

7. Chủ động bố trí ngân sách của địa phương và các nguồn vốn huy động khác để thực hiện các nội dung, hoạt động của Kế hoạch này.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ các nguồn vốn:

- Nguồn vốn đầu tư phát triển.
- Nguồn vốn Quỹ quốc gia về việc làm và vốn ủy thác của địa phương.
- Nguồn vốn thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023.
- Ngân sách các địa phương bố trí.
- Huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban có liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện Kế hoạch giải quyết việc làm năm 2023. Tham mưu cho UBND huyện tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện trên địa bàn.

Hướng dẫn cấp xã triển khai thực hiện tốt công tác thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động năm 2023.

Tham mưu triển khai thực hiện tốt công tác thông tin thị trường lao động, cung ứng và giới thiệu việc làm cho người lao động vào làm việc tại doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, xuất khẩu lao động.

Tham mưu triển khai thực hiện tốt chính sách hỗ trợ tiền vé xe cho người lao động của huyện đi sơ tuyển, đi làm việc có tổ chức tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp ngoài tỉnh theo Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên; chính sách việc làm công và các chính sách hỗ trợ về xuất khẩu lao động; chính sách hỗ trợ tạo việc làm cho những người chấp hành xong án phạt tù.

Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức ngày hội, hội chợ, phiên giao dịch việc làm, kết nối các phiên giao dịch việc làm online; hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động thất nghiệp theo quy định. Tổ chức hoạt động tư vấn, định hướng nghề nghiệp; hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng làm việc, tìm việc cho thanh niên, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, phụ nữ nghèo nông thôn, người chấp hành xong hình phạt tù.

## **2. Phòng Tài chính – Kế hoạch**

Căn cứ nguồn kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu, chủ trì tham mưu cho UBND huyện phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

Chủ trì tham mưu cho UBND huyện bố trí kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành để triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tiền vé xe cho người lao động của huyện đi sơ tuyển, đi làm việc có tổ chức tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp ngoài tỉnh.

Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí theo quy định.

## **3. Phòng Nông nghiệp & PTNT; Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện**

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, chiến lược phát triển của ngành và nội dung tại khoản 1, khoản 5, khoản 7 Mục II của Kế hoạch này chủ động xây dựng kế hoạch triển khai của ngành mình, gắn với chỉ tiêu giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho lao động nông thôn để tạo việc làm mới cho người lao động trên địa bàn huyện.

## **4. Công an huyện**

Chỉ đạo các Đội chức năng, nghiệp vụ có liên quan và Công an các xã, thị trấn trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn và tạo điều kiện cho người lao động xuất, nhập cảnh đi làm việc tại các nước; phát hiện, ngăn chặn các hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật trong xuất khẩu lao động tại các địa phương. Chủ động phòng ngừa âm mưu, hoạt động của các loại tội phạm xuyên quốc gia có liên quan đến lĩnh vực xuất khẩu lao động.

Cung cấp danh sách người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá cho phòng Lao động - TB&XH, Ngân hàng CSXH huyện, UBND các xã thị trấn để có các biện pháp hỗ trợ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.

## **5. Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện**

Quản lý các nguồn vốn và tổ chức giải ngân kịp thời các dự án cho vay vốn

thuộc quyền quản lý. Thực hiện tốt công tác cho vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở, vốn tín dụng học sinh, sinh viên, nguồn vốn vay đi xuất khẩu lao động; thu hồi kịp thời vốn của các dự án hết thời hạn để quay vòng cho các dự án mới.

Thực hiện báo cáo kết quả tạo việc làm thông qua cho vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm, nguồn vốn ủy thác của địa phương về phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định và đột xuất khi có yêu cầu (theo phụ lục 01 đính kèm).

## **6. Phòng Văn hóa-Thông tin; Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh Truyền hình huyện**

Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước các chính sách về lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp, xuất khẩu lao động...

## **7. Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Các cơ quan, đơn vị huyện có liên quan**

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, chiến lược phát triển của ngành và nội dung tại khoản 1, khoản 7 Mục II của Kế hoạch này chủ động xây dựng kế hoạch triển khai của ngành mình, gắn với chỉ tiêu giải quyết việc làm để tạo việc làm mới cho người lao động trên địa bàn huyện.

## **8. Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên**

Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tư vấn hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông; rà soát, thống kê và tổng hợp nhu cầu đào tạo nghề nghiệp; tổ chức đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao, đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp; tăng cường công tác liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài tỉnh để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; gắn đào tạo với tạo việc làm có thu nhập ổn định cho người lao động.

Triển khai thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp, từng bước nâng cao năng lực theo hướng phù hợp với nhu cầu người lao động và thị trường lao động.

Phối hợp với các doanh nghiệp để hỗ trợ đào tạo lao động phù hợp với nhu cầu, nội dung, thời gian của doanh nghiệp phục vụ phục hồi sản xuất kinh doanh; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động trên địa bàn huyện, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động; giải quyết việc làm, chuyển đổi nghề cho người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số; hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, người chấp hành xong hình phạt tù, thanh niên tình nguyện; hỗ trợ thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp nâng cao khả năng tự tạo việc làm, tự tìm việc làm cho người lao động.

## **9. UBND các xã, thị trấn**

Xây dựng, thực hiện kế hoạch, chỉ tiêu giải quyết việc làm phù hợp với kế

hoạch của huyện và tình hình thực tế của địa phương. Tiến hành rà soát, đánh giá lại thực trạng lao động, chất lượng nguồn lao động, xác định cụ thể nhu cầu giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động.

Thực hiện tốt chính sách việc làm công theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 9/7/2015 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

Tích cực rà soát, vận động thanh niên nông thôn, thanh niên người dân tộc thiểu số tham gia học nghề để tìm kiếm việc làm. Thông tin chính xác về chế độ, chính sách người học sẽ được hưởng khi tham gia học tập.

Phối hợp với phòng Lao động - TB&XH huyện thực hiện tốt công tác cung ứng, giới thiệu việc làm cho người lao động trên địa bàn cho các doanh nghiệp ngoài tỉnh và tham gia xuất khẩu lao động. Đồng thời lập danh sách theo dõi số lao động đi làm việc tại các khu công nghiệp trong và ngoài tỉnh, số lao động được đào tạo nghề, số lao động đi xuất khẩu lao động.

Triển khai thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động năm 2023; thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ đảm bảo chính xác, có chất lượng, đáp ứng thời gian theo yêu cầu; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo đúng quy định.

Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp làm tốt công tác tuyển chọn lao động đi làm việc tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp ngoài huyện, tỉnh. Chủ động nắm bắt thông tin về tình hình, số lượng, danh sách người lao động trên địa bàn đi làm việc tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp ngoài tỉnh để quản lý và phối hợp thực hiện chính sách hỗ trợ tiền vé xe cho người lao động; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia tuyển chọn lao động trên địa bàn đi làm việc tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp ngoài tỉnh và đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý những trường hợp tuyển dụng lao động bất hợp pháp hoặc có dấu hiệu lừa đảo chiếm dụng tài sản của người lao động.

Định kỳ Báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua phòng Lao động TB&XH) theo biểu mẫu số 02.

**10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc, Huyện Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Liên đoàn Lao động, Hội liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân huyện.**

Tích cực tham gia thực hiện kế hoạch giải quyết việc làm trong phạm vi hoạt động của tổ chức và tham gia giám sát việc thực hiện kế hoạch của các cấp, các ngành đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch giao.

Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, Huyện đoàn Thanh niên CSHCM phối hợp đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và người thân chưa có việc làm, thiếu việc làm tích cực tham gia các chương trình tuyển chọn lao động đi làm việc tại các Doanh nghiệp ngoài tỉnh và đi xuất khẩu

lao động do các đơn vị Doanh nghiệp được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND huyện cho phép tham gia tuyển chọn lao động trên địa bàn huyện.

### **11. Chế độ thông tin, báo cáo**

Các phòng, ban, đoàn thể huyện và UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ, định kỳ báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch về UBND huyện (qua phòng Lao động - TB&XH). Báo cáo 06 tháng gửi trước ngày 15/6/2023, báo cáo năm gửi trước ngày 15/12/2023.

Phòng Lao động - TB&XH có trách nhiệm tổng hợp số liệu, tham mưu cho UBND huyện báo cáo UBND tỉnh, Sở Lao động - TB&XH tỉnh đảm bảo đúng thời gian quy định.

Trên đây là Kế hoạch giải quyết việc làm cho người lao động năm 2023 trên địa bàn huyện Tuần Giáo. UBND huyện Đề nghị UBNDTTQ huyện và các đoàn thể huyện; yêu cầu các cơ quan, đơn vị huyện và UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ, địa bàn quản lý, có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả, hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Lao động - TB&XH tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- UBNDTTQ và các đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các cơ quan, đơn vị huyện;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mùa Va Hồ**

*Phụ lục 01*

**NGÂN HÀNG CSXH TỈNH ĐIỆN BIÊN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
PGD NHCS HUYỆN TUẦN GIÁO Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-NHCSXH

*Tuần Giáo, ngày..... tháng .....năm 2023*

**BÁO CÁO  
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN VAY VỐN TẠO VIỆC LÀM TỪ QUỸ  
QUỐC GIA VỀ VIỆC LÀM 6 THÁNG (HOẶC NĂM 2023)**

-----

**I. Công tác triển khai, hướng dẫn thực hiện**

**II. Kết quả thực hiện cho vay (theo biểu đính kèm)**

**III. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện**

**IV. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

1. Tồn tại, hạn chế

2. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế (*nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan*).

**V. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)/.**

***Nơi nhận:***

- UBND huyện;
- Phòng Lao động TB&XH;
- Lưu: VT.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
**(ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)**

**BIỂU TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN VAY VỐN TẠO VIỆC LÀM TỪ QUỸ QUỐC GIA VỀ VIỆC LÀM  
(06 THÁNG HOẶC NĂM 2023)**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-NHCSXH ngày / / /2023 của PGD NHCSXH huyện Tuần Giáo)*

-----

<b>Số TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>KH tỉnh giao</b>	<b>TH quý/6 tháng/năm</b>	<b>So với KH (%)</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
<b>1.</b>	<b>Tổng nguồn Quỹ</b>	<i>Triệu đồng</i>			
	<i>Trong đó:</i>				
	- Ngân sách Trung ương	<i>Triệu đồng</i>			
	+ UBND tỉnh quản lý	“			
	+ NHCSXH huy động	“			
	+ Đoàn thể TW quản lý	“			
	- Ngân sách địa phương	<i>Triệu đồng</i>			
<b>2.</b>	<b>Nguồn vốn được bổ sung</b>	<i>Triệu đồng</i>			
	<i>Trong đó:</i>				
	- Ngân sách Trung ương	<i>Triệu đồng</i>			
	+ UBND tỉnh quản lý	“			
	+ NHCSXH huy động	“			
	+ Đoàn thể TW quản lý	“			
	- Ngân sách địa phương	<i>Triệu đồng</i>			
<b>3.</b>	<b>Số dự án được duyệt vay vốn (theo Quyết định cho vay)</b>	<i>Dự án</i>			
	<i>Trong đó:</i>				
	- Cơ sở sản xuất kinh doanh	<i>Dự án</i>			
	- Người lao động	<i>Dự án</i>			



<b>4.</b>	<b>Số vốn đã cho vay (doanh số cho vay)</b>	<i>Triệu đồng</i>			
	<i>Trong đó:</i>				
	- Cơ sở sản xuất kinh doanh	<i>Triệu đồng</i>			
	- Người lao động	<i>Triệu đồng</i>			
<b>5.</b>	<b>Số lao động được tạo việc làm từ Quỹ</b>	<i>Người</i>			
	<i>Trong đó:</i>				
	- Cơ sở sản xuất kinh doanh	<i>Người</i>			
	- Người lao động	<i>Người</i>			
	<i>Trong đó:</i>				
	+ Lao động nữ	<i>Người</i>			
	+ Lao động là người tàn tật	<i>Người</i>			
	+ Người dân tộc thiểu số	<i>Người</i>			
	+ Lao động các hộ bị thu hồi đất	<i>Người</i>			
	+ Lao động là người chấp hành xong án phạt tù	<i>Người</i>			
	+ Lao động bị ảnh hưởng do Covid	<i>Người</i>			
<b>6</b>	<b>Dư nợ cho vay</b>	<i>Triệu đồng</i>			
<b>7.</b>	<b>Số vốn tồn đọng</b>	<i>Triệu đồng</i>			
	Tỷ lệ vốn tồn	<i>%</i>			
<b>8.</b>	<b>Dư nợ quá hạn</b>	<i>Triệu đồng</i>			
	Tỷ lệ nợ quá hạn	<i>%</i>			
<b>9.</b>	<b>Số vốn bị rủi ro</b>	<i>Triệu đồng</i>			
	Tỷ lệ	<i>%</i>			

Phụ lục 02

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

....., ngày..... tháng ..... năm 2023

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM .....**  
**(6 THÁNG HOẶC NĂM 2023)**

-----

**I. Công tác chỉ đạo triển khai, hướng dẫn thực hiện**

**II. Kết quả thực hiện kế hoạch giải quyết việc làm:**

- Báo cáo kết quả thực hiện từng nhiệm vụ theo Kế hoạch của UBND huyện;

**III. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện**

**IV. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

1. Tồn tại, hạn chế

2. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế (*nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan*).

**V. Đề xuất, kiến nghị (nếu có).**

**Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Phòng Lao động TB&XH;
- Lưu: VT, VP....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**BIỂU TỔNG HỢP****Tình hình lao động, việc làm 6 tháng (hoặc 01 năm) năm 2023****trên địa bàn .....***(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân....)*

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023			Trong đó (cột 2)		
			KH huyện giao	TH 6 tháng (hoặc năm)	So với KH (%)	Nữ	Khu vực thành thị	Khu vực nông thôn
A	B	C	1	2	4	5	6	7
1	<b>Dân số</b>							
2	<b>Số người trong độ tuổi lao động</b>	<i>Người</i>						
	Tỷ lệ so với dân số	%						
3	<b>Số người có khả năng lao động</b>	<i>Người</i>						
4	<b>Số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân</b>	<i>Người</i>						
	<i>Trong đó chia ra:</i>							
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	<i>Người</i>						
	- Công nghiệp - xây dựng	<i>Người</i>						
	- Dịch vụ - thương mại	<i>Người</i>						
5	<b>Tổng số lao động được giải quyết việc làm</b>	<i>Người</i>						
5.1	<b>Việc làm trong nước</b>							
a)	<i>Thông qua các CT, DA</i>							
	- Thông qua cho vay vốn Quỹ quốc gia về việc làm	<i>Người</i>						
	- Tuyển dụng vào cơ quan HCSN, đảng, đoàn thể	<i>Người</i>						
	- Tuyển dụng vào doanh nghiệp, cơ sở SXKD	<i>Người</i>						
	<i>Tr đó: + DN ngoài tỉnh</i>	<i>Người</i>						
	<i>+ DN trong tỉnh</i>	<i>Người</i>						

	- Người chấp hành xong hình phạt tù	<i>Người</i>						
	- Thông qua các chương trình PTKT-XH khác và tự tạo việc làm	<i>Người</i>						
<i>b)</i>	<i>Chia theo nhóm ngành:</i>							
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	<i>Người</i>						
	- Công nghiệp - xây dựng	<i>Người</i>						
	- Dịch vụ - thương mại	<i>Người</i>						
<b>5.2</b>	<b>Xuất khẩu lao động</b>	<i>Người</i>						
<i>a)</i>	<i>Chia theo thị trường:</i>							
	Trong đó: - Hàn Quốc	<i>Người</i>						
	- Malaysia	<i>Người</i>						
	- Nhật Bản	<i>Người</i>						
	-...	<i>Người</i>						
<i>b)</i>	<i>Chia theo nhóm ngành kinh tế:</i>	<i>Người</i>						